

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy chế Quản lý An toàn
của Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần**

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/4/2011;
- Xét đề nghị của Ban ATSKMT,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Phê duyệt và Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý An toàn trong Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.
- Điều 2.** Quy chế Quản lý An toàn quy định tại Điều 1 quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10./.../2011.
- Điều 3.** Các Ông Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh văn phòng, Trưởng các Ban, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Người đại diện Tổng công ty tại các đơn vị thành viên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- HĐQT (để báo cáo)
- Lưu : VT, ATMT.02

Ngày 2

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Khang Ninh

QUI CHẾ QUẢN LÝ AN TOÀN

(Ban hành kèm theo quyết định số 930 /QĐ-KVN ngày 10 / 6 /2011
của Tổng giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP)

Chương I

CÁC QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Qui định về quản lý an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai thi công xây dựng của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP.
- Đảm bảo việc quản lý An toàn được thực hiện theo một cơ chế thống nhất trong toàn Tổng Công ty Khí Việt nam, tuân thủ đầy đủ theo qui chế quản lý an toàn trong các hoạt động Dầu Khí ban hành theo Quyết định số 41/1999/QĐ-TTg, ngày 8/3/1999 của Thủ tướng Chính phủ và các qui định pháp luật khác hiện hành.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Qui chế này được áp dụng cho tất cả các hoạt động của cơ quan điều hành Tổng Công ty, các Công ty/Ban QLDA trực thuộc, các Công ty thành viên của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP.

Điều 3. Các tài liệu liên quan

- Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-BLĐTĐ-BYD ngày 10/01/2011.
- Các tiêu chuẩn: OHSAS 18001, ISO 9001, ISO 14001.
- Qui chế quản lý an toàn trong các hoạt động dầu Khí theo quyết định số 41/1999/QĐTTg ngày 8/3/1999.
- Hướng dẫn quản lý rủi ro và ứng cứu khẩn cấp trong các hoạt động Dầu Khí của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam.

Điều 4. Từ ngữ được áp dụng và các chữ viết tắt

1. **Tổng Công ty (TCT):** Bao gồm cơ quan tổng Công ty, Các Công ty/Ban QLDA trực thuộc và các Công ty thành viên.
2. **Công ty/Ban QLDA trực thuộc:** Là Công ty/Ban QLDA hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP hay còn gọi là Công ty chi nhánh Tổng Công ty.
3. **Công ty thành viên:** Là Công ty Cổ phần, Công ty TNHH, Công ty liên doanh... có vốn góp của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP.
4. **Người đại diện của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác:** Là cán bộ được Tổng Công ty cử làm đại diện tham gia quản lý, điều hành và giám sát hoạt động tại các Công ty thành viên.
5. **Công trình khí:** được hiểu là bao gồm các công trình khai thác, xử lý, chế biến và thu gom ngoài khơi; các đường ống dẫn khí và sản phẩm khí ngoài khơi, trên bờ, các nhà máy xử lý khí, trạm phân phối khí, trạm van, trạm triết nạp, kho chứa tàng trữ và cảng xuất sản phẩm khí bao gồm các thiết bị công nghệ và phụ trợ và các hạng mục, thiết bị, hệ thống liên quan khác.
6. **Sự cố:** Là sự kiện bất thường xảy ra ngoài ý muốn, gây ra hoặc có khả năng gây ra tổn thất về người, tài sản, môi trường. Sự cố bao gồm tai nạn và các nguy cơ xảy ra tai nạn.
7. **An toàn (AT):** Bao gồm các biện pháp về kỹ thuật an toàn - phòng chống cháy nổ, vệ sinh lao động - phòng chống độc hại - bảo vệ sức khỏe nhằm không để xảy ra tai nạn, sự cố.
8. **Bảo hộ lao động (BHLĐ):** Là hệ thống các văn bản pháp luật, các biện pháp về kinh tế, xã hội, tổ chức, kỹ thuật nhằm loại trừ các yếu tố nguy hiểm, có hại trong SXKD, tạo điều kiện lao động thuận lợi và ngày càng cải thiện nhằm bảo vệ sức khỏe cho người lao động, ngăn ngừa các thiệt hại về con người, tài sản và môi trường.
9. **Mạng lưới an toàn - vệ sinh viên (AT-VSV):** Là hình thức hoạt động về BHLĐ của người lao động được thành lập theo thỏa thuận giữa Lãnh đạo đơn vị và tổ chức Công đoàn. Mỗi ca/tổ sản xuất ít nhất phải có một AT-VSV; AT-VSV là người lao động trực tiếp, am hiểu về nghiệp vụ, nhiệt tình và gương mẫu về BHLĐ trong ca/tổ, không phải tổ trưởng và được ca/tổ tín nhiệm bầu lên.

10. **Công ty:** bao gồm các Công ty trực thuộc, Công ty thành viên của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP.
11. **HTQL:** Hệ thống quản lý tích hợp An toàn Chất Lượng Môi trường.
12. **AT-CL-MT:** An toàn – Chất lượng – Môi trường.
13. **ATSKMT:** An toàn sức khỏe môi trường.
14. **VH:** Vận hành.
15. **BDSC:** Bảo dưỡng sửa chữa.
16. **PCCC:** Phòng cháy chữa cháy.
17. **AN-AT-PCCC-MT:** An ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy và môi trường.
18. **UCKC:** Ứng cứu khẩn cấp

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA KHỐI ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

Điều 5. Tổng giám đốc Tổng Công ty

- Ban hành chính sách, mục tiêu, qui định, qui chế... để kiểm soát an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy và môi trường trong các lĩnh vực hoạt động của TCT.
- Đảm bảo các nguồn lực cần thiết để thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý AT-CL-MT tại Tổng Công ty và các Công ty trực thuộc.
- Chủ trì các cuộc họp xem xét của Lãnh đạo về Hệ thống quản lý AT-CL-MT.

Điều 6. Ban An toàn Sức khỏe Môi trường

- Tư vấn cho Lãnh đạo Tổng Công ty trong việc thực hiện Công tác An ninh, an toàn, PCCC, môi trường trong Tổng Công ty.
- Chủ trì xây dựng, biên soạn, cập nhật các qui chế, qui định, qui trình, các hướng dẫn áp dụng để tuân thủ các qui định của Nhà nước về AN – AT – PCCC – MT và các tiêu chuẩn AT-CL-MT.
- Chủ trì xây dựng các chính sách, mục tiêu AT-CL-MT trong TCT.

- Kiểm tra đánh giá và duy trì Hệ thống quản lý AT-CL-MT theo tiêu chuẩn OHSAS 18001, ISO 9001, ISO 14001 tại cơ quan Tổng Công ty và hướng dẫn các đơn vị thực hiện.
- Quản lý, theo dõi, kiểm soát và tổng hợp các số liệu để đo lường công tác ATSKMT cũng như đề xuất kịp thời các giải pháp cải tiến liên tục hệ thống quản lý, đảm bảo phù hợp trong mọi hoạt động của TCT.
- Kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác AN-AT-PCCC-MT tại các đơn vị.
- Xây dựng các quy chế phối hợp về AN-AT-PCCC-MT với các cơ quan quản lý nhà nước như Công An, Bộ đội Biên phòng,...
- Quản lý công tác đánh giá tác động môi trường trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng của TCT.
- Xây dựng các phương án ứng cứu sự cố cấp TCT.
- Quản lý hồ sơ tuân thủ pháp luật về AN-AT-PCCC-MT trong toàn TCT như các giấy chứng nhận đăng kiểm, PCCC,....

Điều 7. Chuyên gia An toàn Sức khỏe Môi trường

- Tham mưu tư vấn cho Ban TGD TCT, các Ban, đơn vị thuộc TCT các vấn đề liên quan đến công tác ATSKMT.
- Tham gia nghiên cứu, xây dựng các quy chế, qui định, qui trình liên quan đến ATSKMT.
- Tham gia nghiên cứu, thực hiện các đề tài về ATSKMT phục vụ quá trình phát triển của TCT.
- Tham gia biên soạn các tài liệu, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan công tác AN-AT-PCCC-MT.
- Tham gia thẩm định các báo cáo đánh giá tác động môi trường, định mức kinh tế kỹ thuật – an toàn,....

Điều 8. Ban Kỹ thuật Sản xuất

- Theo dõi và quản lý các vấn đề kỹ thuật, tình trạng thiết bị liên quan tới công tác thu gom, vận chuyển, chế biến, xử lý và tàng trữ sản phẩm khí trong Tổng Công ty.
- Quản lý, kiểm soát các hoạt động sản xuất, công tác vận hành, BDSC, các thay đổi cải hoán, đăng kiểm, kiểm định, đo đếm, định mức, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật...của các đơn vị trong toàn Tổng Công ty.
- Xây dựng các quy chế, quy định về công tác vận hành, BDSC, quản lý kỹ thuật.

- Đầu mỗi xây dựng, cập nhật các định mức kinh tế kỹ thuật và theo dõi, kiểm soát tình hình thực hiện.
- Thường xuyên báo cáo và đề xuất các giải pháp về công tác vận hành, BDSC, quản lý kỹ thuật.
- Đầu mỗi xem xét các kế hoạch vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, công tác phối hợp của các đơn vị và kiểm soát tình hình thực hiện.
- Đầu mỗi kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác vận hành, BDSC, quản lý thiết bị tại các đơn vị và đơn đốc nhắc nhở các đơn vị thực hiện.

Điều 9. Ban Phát triển nguồn nhân lực

- Đảm bảo các nhu cầu nhân sự có chuyên môn liên quan đến công tác vận hành, BDSC, an toàn, kỹ thuật của Tổng Công ty.
- Đầu mỗi xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm cho các lĩnh vực an toàn, vận hành và BDSC công trình Khí.
- Tư vấn chính sách tiền lương, bồi dưỡng hiện vật đối với người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại, có nhiều rủi ro về cháy nổ.
- Kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị về tuyển dụng, đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng nhân sự vận hành, BDSC để các cơ sở hoạt động liên tục, an toàn.

Điều 10. Ban Tài chính

- Là đầu mỗi xem xét, trình phê duyệt kế hoạch tài chính cho các đơn vị trong toàn Tổng công ty. Ban tài chính có trách nhiệm xem xét kịp thời và đảm bảo nguồn tài chính phù hợp cho kế hoạch BHLĐ để đảm bảo chi phí cho các hoạt động an toàn.
- Kiểm soát chi phí và đánh giá tính hiệu quả.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CÔNG TY

Điều 11. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý

- Duy trì có hiệu quả và thường xuyên xem xét cải tiến hệ thống quản lý tích hợp AT-CL-MT hiện có, đảm bảo hệ thống luôn phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị và các yêu cầu của Tổng Công ty.

- Định kỳ hàng năm căn cứ mục tiêu của Tổng Công ty, căn cứ chức năng nhiệm vụ và đặc thù hoạt động thiết lập mục tiêu, KPI, kế hoạch BHLĐ và tổ chức thực hiện.
- Quản lý an toàn cho con người, thiết bị, tài sản được TCT giao. Trong công tác VH, BDSC phải đảm bảo các thiết bị luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng các điều kiện vận hành an toàn và hiệu quả.
- Xây dựng và duy trì hệ thống các qui trình vận hành, qui trình cô lập, chế độ vận hành phù hợp...trên cơ sở tài liệu thiết kế, tài liệu của nhà sản xuất; đảm bảo 100% thiết bị và các hoạt động liên quan vận hành, an toàn và PCCC... có đầy đủ qui trình.
- Tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho các công trình được giao, xây dựng và quản lý các hồ sơ liên quan tới công tác an ninh an toàn theo đúng các qui định của pháp luật, Tập đoàn và Tổng Công ty.
- Phải có biện pháp quản lý an ninh an toàn tuyến ống dẫn Khí theo các qui định tại Nghị định của Chính phủ số 03/2002/NĐ-CP ngày 7/1/2002 về việc bảo vệ an ninh, an toàn Dầu Khí. Việc quản lý bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung:
 - Các biện pháp kỹ thuật phòng chống ăn mòn đường ống (bên trong, bên ngoài).
 - Phối hợp với chính quyền địa phương (công an, biên phòng ...) trong việc phòng ngừa các vi phạm/ tác động làm hư hại tuyến ống.
 - Tuyên truyền vận động ý thức trách nhiệm bảo đảm an toàn tài sản quốc gia của người dân sống cạnh kề tuyến ống.
 - Tổ chức tuần tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất dọc tuyến ống...
 - Lắp dựng các biển cảnh báo an toàn trên tuyến ống.
 - Kiểm soát đầu vào đầu ra của khối lượng sản phẩm để phát hiện các vấn đề bất thường (rò rỉ, hao hụt ...).
- Đơn vị quản lý dự án phải có các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, PCCC, môi trường cho toàn dự án và công trình Khí hiện hữu khi triển khai dự án mới trong phạm vi an toàn của công trình Khí (tuân thủ hệ thống giấy phép làm việc, giám sát nhà thầu thi công, phân tích an toàn công việc, hướng dẫn an toàn cho người lao động trực tiếp ngoài hiện

trường...). Sau khi hoàn thành dự án, đơn vị quản lý dự án phải bàn giao đầy đủ các hồ sơ pháp lý của công trình như Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC, Giấy chứng nhận kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động, Giấy xác nhận thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn xây dựng... cho đơn vị vận hành.

Điều 12. Xây dựng, thực hiện kế hoạch BHLĐ

- Hàng năm, khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, các Công ty phải xây dựng kế hoạch BHLĐ theo qui định tại thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 10/01/2011, kế hoạch BHLĐ của đơn vị phải bao gồm dự trù kinh phí thực hiện và thời gian thực hiện công việc;
- Ngay sau khi kế hoạch BHLĐ được phê duyệt, các cán bộ, phòng có liên quan phải phối hợp để tổ chức triển khai, đồng thời đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.
- Người sử dụng lao động có trách nhiệm định kỳ tổ chức kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện kế hoạch BHLĐ và thông báo kết quả thực hiện cho người lao động trong cơ sở lao động biết.

Điều 13. Tổ chức bộ máy và phân định trách nhiệm an toàn

Công ty phải tổ chức bộ máy và phân định trách nhiệm an toàn cụ thể theo hướng dẫn tại thông tư 01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

- Tổ chức cán bộ hoặc bộ phận làm công tác an toàn, sức khỏe, vệ sinh lao động.
- Tổ chức mạng lưới AT-VSV
- Tổ chức Hội đồng BHLĐ

Điều 14. Đào tạo huấn luyện an toàn cho người SDLĐ và NLĐ

- Người SDLĐ và NLĐ trong Công ty phải được huấn luyện An toàn ban đầu, định kỳ và tổ chức kiểm tra đánh giá theo qui định tại thông tư 37/2005/TT-BLĐTBXH.
- Công ty phải đảm bảo người lao động được huấn luyện qui trình làm việc, các qui định về an toàn trước khi giao việc. Nội dung huấn luyện an toàn phải bao gồm các biện pháp làm việc, mối nguy hiểm, rủi ro mà người lao động có thể gặp phải và các biện pháp đảm bảo an toàn, cách phòng ngừa.

- Xây dựng Sổ tay an toàn, phim an toàn... để phổ biến/huấn luyện.
- Công ty phải xây dựng Kế hoạch đào tạo hàng năm phù hợp với nhu cầu, tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả sau đào tạo để đảm bảo hiệu quả đào tạo.
- Bố trí người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp để thực hiện công việc.

Điều 15. Chăm sóc sức khỏe và vệ sinh lao động

- Công ty phải thiết lập và ban hành tiêu chuẩn tuyển dụng nhân viên bao gồm các tiêu chuẩn về sức khỏe, đảm bảo tất cả các trường hợp vào làm việc tại đơn vị phải được khám sức khỏe theo tiêu chuẩn tuyển dụng của đơn vị.
- Thực hiện Quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp theo các qui định và hướng dẫn tại thông tư số 13/BYT-TT ngày 21/10/1996 của Bộ Y tế.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện các biện pháp bảo vệ sức khỏe NLD nơi làm việc theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 10/01/2011 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội và Bộ Y tế.

Điều 16. An toàn PCCC và Chuẩn bị ứng phó tình huống khẩn cấp

- Các đơn vị phải nhận diện các rủi ro, thiết lập kế hoạch phòng tránh và ứng phó khẩn cấp Công trình Khí phù hợp để phối hợp thực hiện.
- Kế hoạch ứng phó khẩn cấp phải bao gồm ít nhất các nội dung:
 - Sơ đồ tổ chức, phân cấp trách nhiệm, trách nhiệm của từng cá nhân.
 - Sơ đồ liên lạc và báo cáo cấp trên, cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra tai nạn hoặc xuất hiện các tình huống nguy hiểm.
 - Mô tả các nguồn lực bên trong và bên ngoài sẵn có hoặc sẽ huy động để ứng cứu.
- Thành lập ban chỉ đạo ứng cứu, xây dựng các phương án ỦCKC, phương án PCCC và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Kế hoạch ứng cứu, các bài tập phải được phổ biến, huấn luyện và tổ chức diễn tập định kỳ.

- Thiết lập hồ sơ quản lý, thực hiện công tác PCCC theo hướng dẫn tại thông tư 04/2004/TT-BCA.

Điều 17. Kiểm tra an toàn định kỳ

- Căn cứ vào tính chất công việc, các Công ty phải lập kế hoạch kiểm tra an toàn định kỳ/đợt xuất, đảm bảo các qui định về được thực hiện một cách đầy đủ tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.
- Lãnh đạo Công ty trực tiếp thực hiện kiểm tra an toàn ít nhất 3 tháng/lần, lãnh đạo phòng, phân xưởng kiểm tra ít nhất 1 tháng/lần.
- Nội dung kiểm tra theo hướng dẫn tại thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 10/01/2011 và theo các nội dung được Tổng Công ty, Công ty qui định.

Điều 18. Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn

- Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định, đăng ký theo qui định hiện hành (hiện tại theo thông tư 04/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2008 và quyết định 136/2004/QĐ-BCN ngày 19/11/2004)
- Đối với các hệ thống công trình Khí phức tạp, các Công ty phải lựa chọn đơn vị đăng kiểm Quốc tế để đăng kiểm và duy trì chứng chỉ đăng kiểm trong suốt quá trình vận hành, khai thác công trình.

Điều 19. Kiểm soát an toàn cho các hoạt động thay đổi, cải hoán công trình

Đối với công tác cải hoán, nâng cấp, đấu nối thiết bị thì đơn vị vận hành có trách nhiệm đảm bảo công tác này phù hợp với thiết kế, an toàn và hiệu quả bao gồm:

- Lập các hồ sơ báo cáo (phương án kỹ thuật, hồ sơ thiết kế, nghiên cứu khả thi, báo cáo đầu tư, đánh giá rủi ro...) trình TCT xem xét, phê duyệt kế hoạch thực hiện.
- Xây dựng các biện pháp đảm bảo an toàn kỹ thuật cho việc cải hoán nâng cấp và giám sát đơn vị BDSC triển khai việc thực hiện theo kế hoạch được duyệt.
- Tổ chức cấp phép, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện công việc.
- Đơn vị vận hành chịu trách nhiệm tổ chức việc đăng kiểm cho công việc cải hoán, nâng cấp đảm bảo sự phù hợp của hệ thống.

7/11
GT
AN
TY
IN
HO

- Cập nhật các hồ sơ, tài liệu kỹ thuật sau khi thực hiện công tác cải hoán, nâng cấp và thông báo các bên liên quan (bảo hiểm, đăng kiểm...).

Điều 20. Nghiệm thu và chạy thử công trình

Trước khi đưa công trình vào sử dụng, các Công ty phải thực hiện đánh giá an toàn trong giai đoạn nghiệm thu, chạy thử để đảm bảo công trình được đưa vào sử dụng an toàn. Nội dung đánh giá bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu sau:

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu của dự án bao gồm cả qui trình/phương án ƯCKC, các biện pháp kiểm tra thử nghiệm thiết bị, kế hoạch/qui trình phối hợp, phân công trách nhiệm đảm bảo an toàn cho từng cá nhân, các biên bản hoàn tất/nghiệm thu từng phần, các biên bản kiểm tra chấp nhận về PCCC, đăng kiểm chất lượng công trình....
- Kiểm tra hiện trường, tính sẵn sàng của công trình khi chuẩn bị đưa vào chạy thử.

Điều 21. Mua sắm hàng hóa và thiết bị

- Khi mua sắm hàng hóa, thiết bị phục vụ sản xuất, tùy thuộc vào mức độ quan trọng của hàng hóa các Công ty phải kiểm soát chất lượng, an toàn và môi trường của các sản phẩm/hàng hóa, đặc biệt đối với vật tư thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (như bình bồn áp lực, van an toàn, hóa chất độc hại ...).
- Phải kiểm tra xem xét việc cung cấp các thông tin an toàn trong quá trình sử dụng.
- Đối với hóa chất thì xem xét sử dụng loại ít độc hại, ít ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường mà vẫn đảm bảo hiệu quả sử dụng.

Điều 22. Nội qui, qui định an toàn

- Hệ thống nội qui, qui định an toàn của Công ty bao gồm nhưng không hạn chế các qui định trong Sổ tay an toàn của TCT.
- Hệ thống biển cấm, biển báo, hướng dẫn lối thoát khẩn cấp... phải được lắp đặt và niêm yết công khai tại các vị trí cần thiết để người lao động, khách tham quan, nhà thầu thông hiểu và tuân thủ.
- Đối với các hướng dẫn an toàn khi làm việc với hóa chất, hướng dẫn vận hành thiết bị... phải được đặt ngay tại vị trí

làm việc tương ứng và đảm bảo sẵn có để người lao động sử dụng dễ dàng.

Điều 23. Cấp giấy phép làm việc

- Các Công ty cần thiết lập và duy trì hệ thống giấy phép làm việc để kiểm soát an toàn các công việc do chính đơn vị hoặc nhà thầu/bên thứ 3 thực hiện trong phạm vi công trình của mình.
- Việc cấp giấy phép làm việc phải xem xét đến các yếu tố nguy hiểm và các biện pháp đảm bảo an toàn, kiểm soát công tác cô lập, bỏ cô lập, công tác đấu nối vào công trình hiện hữu, huấn luyện đào tạo của nhà thầu trước khi cấp phép và tổ chức giám sát chặt chẽ.

Điều 24. Đánh giá tác động môi trường và đo đạc các yếu tố vệ sinh lao động.

- Khi đầu tư dự án mới, tùy vào qui mô dự án, Công ty phải lập "báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)" hoặc "cam kết bảo vệ môi trường" và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường như đã cam kết trong suốt quá trình đầu tư xây dựng, vận hành và kết thúc dự án theo ĐTM được phê duyệt.
- Trước khi đưa công trình vào vận hành, chủ dự án phải làm thủ tục và xin giấy xác nhận đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn xây dựng theo quy định của luật bảo vệ môi trường.
- Hàng năm phải thực hiện giám sát môi trường làm việc và các yếu tố vệ sinh lao động, phát hiện các điều kiện không đảm bảo cho sức khỏe người lao động để kịp thời đưa ra các biện pháp cải thiện theo Thông tư số 01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 10/01/2011 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội và Bộ Y tế.

Điều 25. Điều tra tai nạn sự cố

- Các đơn vị phải xây dựng, thực hiện và duy trì các qui trình lập hồ sơ, điều tra và phân tích sự cố để:
 - Xác định các nguyên nhân gốc/ cơ bản và các yếu tố khác mà có thể gây ra hay góp phần tạo ra sự cố.
 - Xác định các biện pháp hành động khắc phục để tránh lặp lại.
 - Nhận diện cơ hội, các bài học kinh nghiệm để hành động phòng ngừa và tiếp tục cải tiến.

➤ Thông tin về kết quả điều tra.

- Thời gian điều tra phải đảm bảo tuân thủ theo thông tư 14/2005/TTLT-LĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN ngày 8/3/2005 và các qui định của Tập đoàn, TCT.
- Kết quả điều tra sự cố phải được lưu giữ bằng văn bản.
- Thực hiện báo cáo theo qui định của Tổng Công ty và báo cáo cho cơ quan nhà nước theo qui định tại thông tư 14/2005/TTLT-BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN ngày 8/3/2005.

Điều 26. Bảo vệ môi trường

- Công ty phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ luật bảo vệ môi trường và các văn bản liên quan.
- Thực hiện thu gom chất thải nguy hại, chất thải rắn để xử lý/thuê xử lý theo Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007.

Điều 27. Bảo vệ An ninh công trình Khí

- Công ty phải xây dựng các phương án/kế hoạch bảo vệ AN-AT-PCCC-MT cho công trình Khí.
- Thực hiện công tác canh gác tại cổng chính, cổng phụ, tuần tra, kiểm soát người, vật tư thiết bị ra, vào công trình Khí.
- Chủ động phối hợp với các lực lượng Công an, Bộ đội và chính quyền địa phương xử lý các vụ việc vi phạm trên công trình Khí và báo cáo kết quả về TCT.
- Định kỳ tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ công trình Khí và thực hiện chế độ báo cáo theo qui định của PVGas.
- Tổ chức các đợt truyền thông tuyên truyền công tác bảo vệ an ninh, an toàn công trình Khí cho các đối tượng sống gần công trình Khí.
- Duy trì và quản lý có hiệu quả hệ thống camera, thẻ từ (nếu có).

Điều 28. An toàn trong kinh doanh và chuyên chở sản phẩm Khí

- Đơn vị kinh doanh khi thuê mướn thiết bị vận chuyển sản phẩm Khí phải chú ý các điều khoản qui định an toàn (hồ sơ an toàn PCCC, hồ sơ đăng kiểm, kiểm định, bảo hiểm, các trang thiết bị chữa cháy đi kèm phương tiện...) và trách nhiệm an toàn của bên sở hữu phương tiện cho thuê. Phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Các qui định an toàn của nhà nước.

- Các qui định an toàn của PVGas.
- Qui định của nơi vào nhận hàng.
- Đơn vị cung cấp hàng/sản phẩm Khí:
 - Kiểm tra an toàn phương tiện vận chuyển trước khi xuất hoặc nhập hàng.
 - Từ chối xuất hoặc nhập hàng nếu phương tiện vận chuyển không đủ điều kiện an toàn.

Điều 29. An toàn trong việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng

- Đơn vị quản lý dự án phải yêu cầu nhà thầu có các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, PCCC, môi trường cho toàn dự án và tổ chức giám sát việc tuân thủ.
- Đơn vị quản lý dự án quản lý chặt chẽ nhà thầu trong công tác đấu nối vào hệ thống hiện hữu đảm bảo công tác vận hành liên tục và ổn định trong quá trình thi công, bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung:
 - Huấn luyện an toàn cho người lao động.
 - Phương tiện bảo hộ cá nhân.
 - Qui trình làm việc.
 - Tuân thủ các qui định an toàn, vệ sinh lao động tại hiện trường.
- Đơn vị quản lý công trình Khí phải thường xuyên kiểm tra các điều kiện an toàn khu vực, cấp phép làm việc, giám sát việc thực hiện để đảm bảo an toàn.
- Sau khi hoàn thành dự án, đơn vị quản lý dự án phải bàn giao đầy đủ các hồ sơ pháp lý của công trình như Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC, Giấy chứng nhận kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động, Giấy xác nhận thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn xây dựng... cho đơn vị vận hành.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐẠI DIỆN TẠI CỦA TỔNG CÔNG TY TẠI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Điều 30. Triển khai chính sách AT-CL-MT

Căn cứ vào điều lệ hoạt động của doanh nghiệp, các thỏa thuận của Tổng Công ty và Công ty thành viên, người đại

50
JNG
IẾT
CƠ
CỔ

diện có trách truyền đạt, triển khai chính sách AT-CL-MT của Tổng Công ty tại doanh nghiệp do mình làm đại diện.

Điều 31. Chi đạo thực hiện công tác ATSKMT

- Người đại diện có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các qui định về ATSKMT theo chương III quy chế này tại Công ty mà mình đại diện.

Điều 32. Chịu trách nhiệm về ATSKMT

- Người đại diện chịu trách nhiệm trước Tổng Công ty về các vấn đề liên quan đến công tác ATSKMT tại doanh nghiệp do mình làm đại diện.
- Người đại diện chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Tổng Công ty về tình hình thực hiện công tác ATSKMT.

Chương V

CHẾ ĐỘ THANH KIỂM TRA - BÁO CÁO

Điều 33. Thanh kiểm tra hoạt động an toàn

- Tổng Công ty thực hiện thanh kiểm tra AN-AT-PCCC-MT trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở các Đơn vị ít nhất 1 lần/năm.
- Các đơn vị tổ chức thanh kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác AN-AT-PCCC-MT trong các hoạt động của đơn vị mình, đảm bảo tuân thủ yêu cầu luật pháp, qui định của ngành và của Tổng Công ty.

Điều 34. Báo cáo kết quả hoạt động an toàn

- Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, tất cả các đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Tổng Công ty kết quả hoạt động an toàn của đơn vị mình.
- Định kỳ hàng quý, Ban ATMT tổng hợp và báo cáo Tập đoàn dầu Khí theo yêu cầu của tập đoàn (vào ngày 10 của tháng tiếp theo quý trước)
- Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Các Công ty và Tổng Công ty có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý chuyên ngành về bảo hộ lao động (Sở LĐTBXH, Sở Y tế) theo thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT.

1027
TỔNG
CÔNG
TY
DẦU
KHÍ
VIỆT
NAM
P. HỒ C

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ XỬ PHẠT

Điều 35. Khen thưởng và xử phạt vi phạm

- Đối với các Công ty trực thuộc, việc chấm điểm thi đua khen thưởng và xử phạt vi phạm về an toàn được quy định tại "Quy chế khen thưởng an toàn" ban hành kèm theo quyết định số 1038/QĐ-KVN ngày 8/10/2009 của Tổng Công ty.
- Đối với các Công ty thành viên, Giám đốc có trách nhiệm thiết lập và ban hành quy chế thi đua khen thưởng về an toàn, đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật, của Tập đoàn dầu Khí và của Tổng Công ty.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Tổ chức thực hiện Quy chế

Các đơn vị trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm triển khai thi hành Quy chế này.

Điều 37. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế quản lý An toàn ban hành kèm theo quyết định số 731/QĐ-KVN ngày 02/6/2010.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Khang Ninh

